

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2003/SNN-TCCB ngày 29/9/2022; ý kiến thẩm định quy trình nội bộ thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1428/SKH-CN-TĐC ngày 16/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 04 (bốn) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời gian 05 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục

hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04 lĩnh vực Chăn nuôi tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Sơn**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi (04 TTHC)</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	QT. CNTY.17	- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) - Website: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>	- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế 5.700.000 đồng; + Trường hợp không phải đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000 đồng. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi:	- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

			nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	QT. CNTY.18	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- Phí thẩm định cấp lại: 250.000 đồng - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần	Như trên
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	QT. CNTY.19	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 2.300.000 đồng - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy	Như trên

					mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	QT. CNTY.20	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- Phí thẩm định cấp lại: 250.000 đồng - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	Như trên

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng**

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.CNTY.17</b>
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>	
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>	
	<p>2.1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Địa điểm cơ sở sản xuất không nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại;</p> <p>b) Thiết kế khu sản xuất, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, bảo đảm tách biệt giữa các khu sản xuất để tránh nhiễm chéo;</p> <p>c) Có dây chuyền, trang thiết bị phù hợp để sản xuất thức ăn chăn nuôi: Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị tiếp xúc với thức ăn chăn nuôi phải được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh, không gây nhiễm chéo, không thôi nhiễm chất độc hại từ thiết bị sang thức ăn chăn nuôi; khu vực chứa thức ăn chăn nuôi bảo đảm thông thoáng, có đủ ánh sáng để quan sát bằng mắt thường, có giải pháp chống ẩm để không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật;</p> <p>d) Có biện pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp;</p> <p>đ) Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại, tạp chất, chất thải gây nhiễm bẩn để không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi phải có biện pháp để kiểm soát tạp chất (cát sạn, kim loại, bụi) gây nhiễm bẩn vào sản phẩm; có biện pháp kiểm soát, phòng, chống động vật xâm nhập vào khu vực sản xuất, khu lưu trữ sản phẩm; có biện pháp phòng, chống mối mọt; có biện pháp thu gom và xử lý chất thải để tránh nhiễm bẩn cho sản phẩm và bảo đảm vệ sinh môi trường; có biện pháp bảo hộ, vệ sinh cho người lao động và khách tham quan khu vực sản xuất;</p> <p>e) Có trang thiết bị, dụng cụ đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định;</p> <p>g) Có hoặc thuê phòng thử nghiệm để phân tích chất lượng thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất;</p> <p>h) Người phụ trách kỹ thuật có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, sinh học, công nghệ thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch;</p>	

	<p>i) Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh phải có biện pháp kiểm soát bảo đảm không phát tán, gây nhiễm chéo giữa các loại kháng sinh khác nhau, giữa thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh và thức ăn chăn nuôi không chứa kháng sinh;</p> <p>k) Có biện pháp bảo vệ môi trường đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>2.1.2. Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu thụ nội bộ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, i và k mục 2.1.1.</p>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC</b>		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a></p>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo biểu mẫu BM.CNTY.17.01;	X	
-	Bản thuyết minh điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo biểu mẫu BM.CNTY.17.02;	X	
-	Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo biểu mẫu BM.CNTY.17.03;		X
-	Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn.		X
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b>		
<b>2.5</b>	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Trường hợp 1 (TH1): Cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2 (TH2): Cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		
<b>2.6</b>	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p>		

	- Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Tĩnh. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
a	<b>Trường hợp 1: Cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc.</b>			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Công chức TN&TKQ/ Bưu điện	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.









B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Quản lý chăn nuôi (QLCN) xử lý.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, Văn thư đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>+ Nếu không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu hoặc quá thời gian quy định thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi Cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, Văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân <i>theo bước B10</i>.</p> <p>+ Nếu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu thì tham mưu thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trình lãnh đạo Phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển sang thực hiện bước tiếp theo.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế trình lãnh đạo Phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển sang thực hiện bước tiếp theo.</p>	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng QLCN; Lãnh đạo Chi cục; Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở</p>	<p>08 ngày (Thời gian hoàn thiện hồ sơ tối đa 05 ngày, kể từ ngày ra thông báo và không tính trong thời gian giải quyết TTHC)</p>	<p>Mẫu 05, 06; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận. Hoặc mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi.</p>






B5	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi.	Đoàn đánh giá theo Quyết định	11 ngày	Mẫu 05; Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.
B6	Sau đánh giá điều kiện thực tế: + Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy. + Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục ( <i>Thời gian khắc phục tối đa 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá</i> ) kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.	Công chức được giao xử lý; Lãnh đạo phòng QLCN;	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã được ký nháy và hồ sơ kèm theo
B7	Xem xét hồ sơ, và ký nháy dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã được ký nháy.
B8	Trình lãnh đạo Sở NN&PTNT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05;	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày	Hồ sơ trình

	<p>- Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi;</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã được ký nháy.</p>			
	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Sở		Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B9	<p>Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&amp;TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.</p> <p>- Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.</p>	Văn thư Sở; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B10	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.

<b>b</b>	<b>Trường hợp 2: Cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.</b>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a></li> </ul> <p>2. Cán bộ TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</li> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Công chức TN&TKQ/ Bưu điện	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Quản lý chăn nuôi (QLCN) xử lý.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi kèm hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem</li> </ul>	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng QLCN	06 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận kèm theo hồ sơ.

	xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.			
B5	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào các dự thảo kết quả thực hiện tại bước B4.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã được ký nháy.
B6	Trình lãnh đạo Sở NN&PTNT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05; - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã được ký nháy.	Công chức được giao xử lý	1,5 ngày	Hồ sơ trình
	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Sở		Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư Sở; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận.

B8	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho doanh nghiệp.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> với các bước trong quy trình.</i></p>				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	Mẫu 01			Mẫu 01.docx
		Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02			Mẫu 02.docx
		Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03			Mẫu 03.docx
		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04			Mẫu 04.docx
		Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05			Mẫu 05.docx
		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06			Mẫu 06.docx
		Sổ theo dõi hồ sơ		
	BM.CNTY.17.01			Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

		 BM.CNTY.17.01.docx
	BM.CNTY.17.02	Bản thuyết minh điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.  BM.CNTY.17.02.docx
	BM.CNTY.17.03	Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi.  BM.CNTY.17.03.docx
	BM.CNTY.17.04	Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.  BM.CNTY.17.04.docx
	BM.CNTY.17.05	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.  BM.CNTY.17.05.docx
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Hồ sơ bổ sung, hoàn thiện (nếu có).	
-	Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế; Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (đối với TH1).	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLCN, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

## 2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng








1	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.CNTY.18</b>
2	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>	
2.1	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>	
	<p>2.1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Địa điểm cơ sở sản xuất không nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại;</p> <p>b) Thiết kế khu sản xuất, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, bảo đảm tách biệt giữa các khu sản xuất để tránh nhiễm chéo;</p> <p>c) Có dây chuyền, trang thiết bị phù hợp để sản xuất thức ăn chăn nuôi: Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị tiếp xúc với thức ăn chăn nuôi phải được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh, không gây nhiễm chéo, không thôi nhiễm chất độc hại từ thiết bị sang thức ăn chăn nuôi; khu vực chứa thức ăn chăn nuôi bảo đảm thông thoáng, có đủ ánh sáng để quan sát bằng mắt thường, có giải pháp chống ẩm để không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật;</p> <p>d) Có biện pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp;</p> <p>đ) Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại, tạp chất, chất thải gây nhiễm bẩn để không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi phải có biện pháp để kiểm soát tạp chất (cát sạn, kim loại, bụi) gây nhiễm bẩn vào sản phẩm; có biện pháp kiểm soát, phòng, chống động vật xâm nhập vào khu vực sản xuất, khu lưu trữ sản phẩm; có biện pháp phòng, chống mối mọt; có biện pháp thu gom và xử lý chất thải để tránh nhiễm bẩn cho sản phẩm và bảo đảm vệ sinh môi trường; có biện pháp bảo hộ, vệ sinh cho người lao động và khách tham quan khu vực sản xuất;</p> <p>e) Có trang thiết bị, dụng cụ đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định;</p> <p>g) Có hoặc thuê phòng thử nghiệm để phân tích chất lượng thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất;</p> <p>h) Người phụ trách kỹ thuật có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, sinh học, công nghệ thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch;</p> <p>i) Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh phải có biện pháp kiểm soát bảo đảm không phát tán, gây nhiễm chéo giữa các loại kháng sinh khác nhau, giữa thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh và thức ăn chăn nuôi không chứa kháng sinh;</p>	




	<p>k) Có biện pháp bảo vệ môi trường đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>2.1.2. <i>Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu thụ nội bộ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, i và k mục 2.1.1.</i></p>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a></p>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo biểu mẫu BM.CNTY.18.01;	X	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận.		X
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ <i>Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</i></p> <p>+ <i>Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;</i></p> <p>+ <i>Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</i></p>		
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b>		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</b>		
<b>2.6</b>	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a></p>		
<b>2.7</b>	<p><b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh.</p> <p><b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.</p> <p><b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không.</p> <p><b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.</p>		
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.		
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (được cấp lại) hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.		
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc:</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>.</li> </ul> <p>2. Cán bộ TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</li> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Quản lý chăn nuôi (QLCN) xử lý.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy .</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.</li> </ul>	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng QLCN	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận và hồ sơ kèm theo.

B5	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào các dự thảo kết quả thực hiện tại bước B4.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã được ký nháy.
B6	Trình lãnh đạo Sở NN&PTNT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05; - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Hồ sơ trình
	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Sở		Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư Sở/ Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã ký, đóng dấu.
B8	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ;	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất

		Tổ chức/cá nhân		thức ăn chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho doanh nghiệp.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> với các bước trong quy trình.</i></p>			
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	Mẫu 01			Mẫu 01.docx
		Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02			Mẫu 02.docx
		Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03			Mẫu 03.docx
		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.		
	Mẫu 04			Mẫu 04.docx
		Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.		
	Mẫu 05			Mẫu 05.docx
		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06			Mẫu 06.docx
		Sổ theo dõi hồ sơ.		
	BM.CNTY.18.01			BM.CNTY.18.01.docx
		Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.		

	BM.CNTY.18.02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.  BM.CNTY.18.02.docx
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào như mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (được cấp lại) hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLCN, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

### 3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn



<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.CNTY.19</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>		
	<p>- Chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>+ Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển ngành chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 53 của Luật Chăn nuôi.</p> <p>+ Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.</p> <p>+ Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi.</p> <p>+ Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi.</p> <p>+ Có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại.</p> <p>- Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên. (Điều 55 Luật Chăn nuôi; điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi)</p>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>.</p>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo biểu mẫu BM.CNTY.19.01;	x	
-	Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi theo biểu mẫu BM.CNTY.19.02.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;</p>		








	+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.			
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> .			
<b>2.7</b>	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc:</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a></p> <p>2. Cán bộ TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.

B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Quản lý chăn nuôi (QLCN) xử lý.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>Thẩm định nội dung hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, Văn thư đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>+ Nếu không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu hoặc quá thời gian quy định thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, Văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.</p> <p>+ Nếu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu thì tham mưu thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế cơ sở chăn nuôi trình lãnh đạo Phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển sang thực hiện bước B5.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi trình lãnh đạo Phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển sang thực hiện bước B5.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng QLCN; Lãnh đạo Chi cục; Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	08 ngày (Thời gian hoàn thiện hồ sơ tối đa 5 ngày, kể từ ngày ra thông báo và không tính trong thời gian giải quyết TTHC)	Mẫu 05, 06; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận. Hoặc mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.



B5	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.	Đoàn đánh giá theo Quyết định	11 ngày	Mẫu 05; Biên bản đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.
B6	Sau đánh giá điều kiện thực tế: - Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy. - Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục ( <i>Thời gian khắc phục tối đa 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá</i> ) kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.	Công chức được giao xử lý; Lãnh đạo phòng QLCN;	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã được ký nháy và hồ sơ kèm theo.
B7	Xem xét hồ sơ, và ký nháy dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã được ký nháy.
B8	Trình lãnh đạo Sở NN&PTNT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05; - Biên bản đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục đã ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày	Hồ sơ trình

	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Sở		Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư Sở; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B10	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp Giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho doanh nghiệp.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> với các bước trong quy trình.</i></p>			
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx	Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.CNTY.19.01	 BM.CNTY.19.01.docx	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.
	BM.CNTY.19.02	 BM.CNTY.19.02.docx	Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi.
	BM.CNTY.19.03	 BM.CNTY.19.03.docx	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	Hồ sơ đầu vào như mục 2.3.		
-	Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Hồ sơ bổ sung, hoàn thiện (nếu có).		
-	Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi; Biên bản kiểm tra đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.		
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo lý do chưa cấp giấy Chứng nhận và yêu cầu khắc phục.		
Hồ sơ được lưu tại phòng QLCN, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.			






#### 4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.CNTY.20</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>		
	<p>- Chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>+ Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển ngành chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 53 của Luật Chăn nuôi.</p> <p>+ Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.</p> <p>+ Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi.</p> <p>+ Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi.</p> <p>+ Có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại.</p> <p>- Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên. (Điều 55 Luật Chăn nuôi; điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).</p>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>.</p>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo mẫu BM.CNTY.20.01;	X	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận;		X
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	X	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ:		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>			
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.			
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> .			
<b>2.7</b>	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi (được cấp lại) hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc:</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.

	thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Quản lý chăn nuôi (QLCN) xử lý.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận kèm hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng QLCN	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận và hồ sơ kèm theo.
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo kết quả thực hiện tại bước B4.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã được ký nháy.
B6	Trình lãnh đạo Sở NN&PTNT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05; - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Hồ sơ trình.

	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Sở		Mẫu 05; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã ký duyệt.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư Sở; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đã ký, đóng dấu.
B8	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho doanh nghiệp.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> với các bước trong quy trình.</i></p>				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx	
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx	
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		 Mẫu 03.docx	

	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.CNTY.20.01	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.  BM.CNTY.20.01.docx
	BM.CNTY.20.02	 BM.CNTY.20.02.docx Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào như mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi (được cấp lại) hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận.	
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng QLCN, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.</p>		